

Số: 1192/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Danh mục bí mật nhà nước
thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước ngày 15 tháng 11 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bí mật nhà nước độ Tối mật gồm:

1. Phương án, kế hoạch bảo đảm an ninh, an toàn bảo tàng, di tích, thư viện lưu giữ tài liệu, hiện vật hạn chế phổ biến hoặc không phổ biến.
2. Kỹ thuật đánh dấu bảo vệ các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc sở hữu toàn dân, sở hữu của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được quản lý trong các bảo tàng và không được mua bán, tặng, cho.

Điều 2. Bí mật nhà nước độ Mật gồm:

1. Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch gửi các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài, báo cáo, văn bản do các Trung tâm Văn hóa Việt Nam ở nước ngoài gửi về liên quan đến các vấn đề có thể ảnh hưởng đến quan hệ giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với quốc gia sở tại trong hoạt động văn hóa đối ngoại, hợp tác về thể thao.
2. Số liệu nghiên cứu về tình trạng thể lực của lực lượng vũ trang, các vùng, các tầng lớp nhân dân chưa công khai.
3. Phương pháp và bí quyết tuyển chọn huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao thành tích cao phục vụ các giải đấu thể thao khu vực, châu lục và thế giới chưa công khai; các biện pháp và bí quyết hồi phục sức khỏe cho vận động viên sau tập luyện, thi đấu; đấu pháp trong thi đấu thể thao thành tích cao chưa công khai; kết quả giám định khoa học đánh giá trình độ tập luyện thể thao của vận động viên chưa công khai.
4. Phương án bảo vệ an ninh, an toàn cho Đoàn Thể thao Việt Nam tham gia thi đấu ở nước ngoài chưa công khai.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Công an hướng dẫn, kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2). **110**

